

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1201/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 03 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã. *(Phần I. Danh mục quy trình)*

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế *(Phần II. Nội dung quy trình nội bộ)*.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế quy trình số 1, 2 tại Phụ lục 1, 2 của Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND TP Huế;
- Sở Khoa học và Công nghệ (phối hợp);
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 1200 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
I	CẤP THÀNH PHỐ		
1	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	1.008682	Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã
2	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	1.008675	
II	CẤP XÃ		
1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	1.004082	Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

I. CẤP THÀNH PHỐ

1. Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (1.008682)

- Thời hạn giải quyết: Tối đa sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 45 ngày tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, 15 ngày tại UBND thành phố).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		360 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Kiểm lâm theo quy định tại TT PVHCC thành phố	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra, xác minh hồ sơ đăng ký thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. - Tham mưu Sở tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; - Tham mưu Sở dự thảo Báo cáo UBND thành phố về kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.	344 giờ
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên và lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký nháy vào dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt	02 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	02 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố	02 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố	02 giờ
II	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		120 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PV hành chính công thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố ký ban hành.	104 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ
Bước 5	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công thành phố	04 giờ
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả.	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		480 giờ

2. Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ (1.008675)

- Thời hạn giải quyết: Tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: 25 ngày tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, 05 ngày tại UBND thành phố).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		200 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Kiểm lâm theo quy định tại TT PVHCC thành phố	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra, xem xét, xử lý hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; - Tham mưu Sở tổ chức thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; - Tham mưu Sở dự thảo Báo cáo UBND thành phố về kết quả thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.	184 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên và lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký nháy vào dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt	02 giờ
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	02 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố	02 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố	02 giờ
II	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		40 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PV hành chính công thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố ký ban hành.	24 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ
Bước 5	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công thành phố	04 giờ
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả.	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		240 giờ

II. CẤP XÃ

1. Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã) (1.004082)

- Thời hạn giải quyết: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại UBND cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho UBND cấp huyện xử lý hồ sơ.	02 giờ
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công cán bộ phụ trách giải quyết hồ sơ.	02 giờ
Bước 3	Công chức phụ trách	Xem xét, ký nháy vào Hợp đồng trình lãnh đạo Ký xác nhận	16 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Xác nhận vào hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích giữa bên cung cấp nguồn gen và bên tiếp cận nguồn gen.	02 giờ
Bước 5	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại UBND cấp xã.	02 giờ
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ tại UBND cấp xã	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 giờ